

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2021/TLST– DS ngày 28 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Công Q, sinh năm: 1948

Bà Lê Thị N, sinh năm: 1972

Cùng địa chỉ: ấp Mỹ L, thị trấn C, huyện P, tỉnh H

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1968

Bà Trần Thị M, sinh năm: 1972

Cùng địa chỉ: ấp Mỹ H, thị trấn C, huyện P, tỉnh H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả cho ông Phạm Công Q và bà Lê Thị N số tiền 19.000.000 đồng.

Thời gian trả nợ: trả 02 đợt, cụ thể:

Ngày 1/1/2022; Trả 5.000.000 đồng

Ngày 16/1/2023: Trả 14.000.000 đồng là tất nợ

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: 475.000 đồng bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn S thống nhất chịu toàn bộ.

Hoàn trả cho ông Phạm Công Q và bà Lê Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 625.000 đồng theo biên lai số 0009012 ngày 28/04/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS H. Phụng Hiệp;
- THA H. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Tiến Dũng